SỐ 426

KINH THIÊN PHẬT NHÂN DUYÊN

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm ngàn vị hội đủ. Tên các vị ấy là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-chiên-diên, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả A-nan... thảy đều là bậc đại A-la-hán mà mọi người đều biết. Tất cả đều như bậc Tượng vương đã điều phục hết thảy các đối tượng, mọi sự thực hiện đều hoàn tất, đạt đủ các pháp Tam minh, sáu thứ thần thông cùng tám thứ giải thoát. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát thì có tám vạn bốn ngàn vị, đó là các vị: Bồ-tát Phạm Đức, Bồ-tát Tịnh Hạnh, Bồ-tát Vô Biên Hạnh –vị này là bậc Thượng thủ, Bồ-tát Bạt-đà-ba-la, cùng với vô biên vô số các vị Bồ-tát khác đều là bậc Thượng thủ. Chư Bồ-tát từ các cõi khác đến như Bồ-tát Nguyệt Âm, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Diệu Âm –vị này là bậc Thượng thủ. Các vị Đại Bồ-tát đông đảo như vậy cùng tới đạo tràng. Các vị ấy đều đã trải qua nhiều kiếp tu tập Phạm hạnh, đạt được sự thanh tịnh tự tại, an trụ trong cảnh giới Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thảy đều gồm đủ tám vạn bốn ngàn các pháp Ba-la-mật, ở nơi thế giới Ta-bà cùng các quốc độ trong mười phương thị hiện làm Phật, chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu để giáo hóa chúng sinh, cũng như thể hiện sự kiện nhập Niết-bàn. Các vị Bồ-tát Ma-ha-tát đó vân tập đến núi Kỳ-xà-quật, lên nơi giảng đường của Phật, dùng ngôn ngữ như thể tiếng gầm của loài sư tử, mỗi mỗi vị đều tự mình nói về các nhân duyên quá khứ, âm thanh vang khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Tám bộ chúng là Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân... cùng tất cả đại chúng thảy đều vân tập đông đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ nơi tịnh thất - là hang đá - bước ra ngoài, hỏi Tôn giả A-nan:

–Hôm nay các vị Thanh văn và Bồ-tát đang bàn luận, giảng giải về điều gì vậy?

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chư Bồ-tát mỗi vị đều tự nêu bày về các nhân duyên từ đời trước của mình.

Lúc này, Đức Thế Tôn ung dung cất bước, uy nghi như bậc Long vương, Tượng vương, mình khoác tấm y Tăng-già-lê đi vào giữa đại chúng, nói với các vị Bồ-tát:

–Các vị hôm nay mỗi người đều muốn nói về ý nghĩa gì mà âm thanh vang động khắp thế giới?

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la liền rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, vì Đức Thế Tôn nên sửa soạn trải tòa sư tử, rồi cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, thỉnh Phật an tọa nơi tòa ấy và thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Hôm nay con có một điều nhỏ muốn thưa hỏi, kính mong Thế Tôn hãy vì con mà chỉ dạy.

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la vừa dứt lời, tức thì tám vạn bốn ngàn các vị Bồ-tát trong chúng hội, mỗi vị đều cởi xâu chuỗi anh lạc tung rải lên chỗ Phật để cúng dường. Các xâu chuỗi anh lạc tung lên ấy đều trụ nơi nhục kế của Phật, giống như núi Tu-di uy nghiêm hiển bày, có thể trông thấy rõ ràng, có ngàn vị Phật hóa hiện an tọa nơi hang lớn trong núi đó.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát thảy cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đều cùng một lời thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn cùng với ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, vào thời quá khứ, vun trồng những công đức gì, tu tập các đạo hạnh như thế nào để luôn được sinh trong một xứ, cùng chung một nhà, ở trong một kiếp, lần lượt đều đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hóa độ các chúng sinh trong thế giới xấu ác vẩn đục, khiến cho họ tin tưởng vững chắc nơi chánh pháp mà phát tâm Bồ-đề đạt được ba loại thanh tịnh? Kính xin Thế Tôn vì chúng con, cùng với mọi chúng sinh ở đời vị lai, phân biệt chỉ rõ về ngàn vị Bồ-tát trong Hiền kiếp, ở vào các thời quá khứ đã tự mình tu các pháp Ba-la-mật ra sao để đạt được phước báo như thế?

Đức Thế Tôn bèn nói với các vị Bồ-tát:

–Các vị hãy dốc tâm lắng nghe, lại khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Như Lai sẽ vì các vị mà phân biệt nêu bày đầy đủ.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Vào thời quá khứ xa xưa, trải qua vô số vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, lại còn hơn cả số lượng ấy, bấy giờ thế giới Ta-bà này có tên là Đại Trang Nghiêm, kiếp ấy gọi là Đại Bảo, có Đức Phật Thế Tôn tên là Như Lai Bảo Đăng Diệm Vương gồm đủ các danh hiệu tôn quý là Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, cũng dùng ba thừa để giáo hóa chúng sinh, thọ mạng của Đức Phật ấy là nửa kiếp. Chánh pháp giáo hóa ở đời tồn tại trong một kiếp. Tượng pháp giáo hóa ở đời tồn tại trong hai kiếp. Ở trong thời tượng pháp có một vị Đại vương tên là Quang Đức dùng mười điều thiện dạy bảo dân chúng, khiến cho đất nước luôn được an lạc như bậc Chuyển luân vương trị vì. Thời bấy giờ, Đại vương Quang Đức dạy dỗ chúng dân trong nước thông hiểu về luận Tỳ-đà. Lúc này nơi một học đường có một ngàn Đồng tử, tuổi mỗi người khoảng mười lăm, đều là hạng thông tuệ, lanh lợi, hiểu biết rộng, thường nghe các vị Tỳ-kheo tán thán về Phật, Pháp, Tăng. Một vị Đồng tử tên là Liên Hoa Đức liền thưa với Tỳ-kheo Thiện Xứng: “Thế nào gọi là Phật, là Pháp, là Tăng?”

Tỳ-kheo Thiện Xứng đáp qua bài kệ:

“Pháp Ba-la-mật trọn
Trí tuệ tỏ tánh tịnh
Tâm thù thắng thành tựu
Nên được tôn là Phật
Tánh thanh tịnh không nhiễm
Lìa vượt mọi thế gian

Cả năm uẩn cũng vậy
Thường trụ gọi là Pháp
Thân tâm luôn vô vi
Lìa hẳn bốn thức ăn
Làm phước điền cho đời
Nên gọi Tỳ-kheo Tăng.”

Khi ấy, một ngàn vị đồng tử nghe và hiểu về Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng, nên mỗi người đều mang các thứ hương hoa theo các thầy Tỳ-kheo đi đến chỗ ở của các vị Tăng, vào nơi tháp lễ bái, chiêm ngưỡng hình sắc pho tượng Phật cao tới sáu mươi hai na-do-tha do-tuần, với tám vạn bốn ngàn các loại tướng tốt thảy đều gồm đủ. Một ngàn vị đồng tử ấy chiêm bái hình sắc tượng Phật xong liền thưa với vị Tỳ-kheo: “Như Bậc Đại Thắng Nhân Vô Thượng Sĩ ấy, ở vào thời quá khứ đã từng tu tập các công đức gì nên mới có được hình tướng thù thắng hết mực như vậy?”

Vị Tỳ-kheo đáp: “Này các thiện nam! Các vị hãy lắng nghe, Đức Phật Thế Tôn ấy trong quá khứ đã từng tu hành tám vạn bốn ngàn các pháp Ba-la-mật, cũng lại tu tập ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề, nên mới đạt được thân tướng đoan nghiêm như thế. Thân tướng của Đức Như Lai chẳng những gồm đủ tám vạn bốn ngàn các loại tướng tốt, mà còn có đầy đủ mười Trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, tâm đại Bi với ba Niệm xứ, ba Minh, sáu thứ Thần thông cùng tám loại Giải thoát.”

Lúc này, một ngàn vị đồng tử lắng nghe thầy Tỳ-kheo tán thán công đức của Phật xong, tức thì cả thảy đều gieo mình sát đất cung kính đảnh lễ, đối trước tượng Phật phát thệ nguyện lớn: “Chúng con hôm nay, mọi người đều nguyện phát tâm Bồ-đề, mong đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trải qua vô số kiếp tất sẽ thành Phật, cũng giống như Đức Thế Tôn.”

Vị đồng tử thứ ba tên là Liên Hoa Tạng lại phát thệ nguyện: “Chúng con hôm nay nhờ nhân duyên được thầy Tỳ-kheo giảng cho nghe về Tam bảo, lại được chiêm bái hình tượng uy nghiêm của Đức Như Lai, nên nguyện vào đời vị lai quyết sẽ thành Bậc Chánh Giác, trong khoảng thời gian đạt tới quả vị Phật, nguyện thường được cùng với vị Tỳ-kheo đồng sinh vào một xứ.”

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Bấy giờ, một ngàn vị đồng tử ấy được nghe và hiểu về Tam bảo nên thân tâm hết sức hoan hỷ. Sau đó, tùy theo thọ mạng dài, ngắn mọi người đều lần lượt qua đời. Trong lúc mạng chung, do căn lành là diệu lực của nhân duyên được nghe và hiểu về Tam bảo ấy, nên đã trừ bỏ được nghiệp lực của năm mươi mốt kiếp sinh tử. Nhờ vậy, sau khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thế. Pháp sinh của chư Thiên là khi được sinh vào cõi này rồi liền được ba niệm, tự mình nhớ lại các đời đã trải qua, từng được nghe và hiểu về ba ngôi báu, do nhân duyên ấy mà được sinh lên cõi trời. Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương, mỗi vị đều nương theo cung điện của mình cùng với chư Thiên mang nhiều hoa làm bằng bảy thứ châu báu đi đến trước ngôi tháp cũ để cúng dường tượng Phật. Lúc này, một ngàn vị Phạm vương thảy cùng một lời cung kính đọc kệ:

Tôn xưng mặt trời tuệ
Khéo an trụ cõi tịnh
Nghe danh, dứt mọi ác
Liền được sinh cõi Phạm
Con nay cung kính lễ

Nương bậc Đại giải thoát.

Đọc xong kệ, các vị Phạm vương mỗi người đều trở lại chốn cũ.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Vị quốc vương dùng mười điều thiện để dạy dỗ cho dân chúng ấy, từ lâu đã thành bậc Đại giác, tức là Đức Như Lai Tỳ-bà-thi. Tỳ-kheo Thiện Xứng là Đức Như Lai Thi-khí. Còn một ngàn vị đồng tử ấy không ai khác hơn là Đức Phật Câu-lưu-tần, cho tới vị Phật sau cùng là Đức Như Lai Lâu Chí.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Ta cùng với ngàn vị Bồ-tát trong Hiền kiếp từng theo Đức Phật ấy, nghe và hiểu về Tam bảo, đầu tiên phát tâm Bồ-đề mong đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, sự việc là như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát hiện nên biết! Ta nhớ lại về vô số vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, ở thế giới Ta-bà này có một quốc độ rộng lớn tên là Ba-la-nại, vị vua ở đấy tên là Phạm Đức, thường đem các pháp thiện để dạy dỗ dân chúng trong nước mình. Thời ấy thọ mạng của con người đến tám vạn bốn ngàn kiếp. Bấy giờ, vua Phạm Đức nhận thấy hình tướng suy thoái của chính mình nên giao việc trị nước lại cho Thái tử, còn mình thì xuất gia học đạo, tìm đến vùng đất có các vị Tiên sinh hoạt, trong rừng Ưu-đàm-bát, sớm tối thường an tọa ngay ngắn để tư duy, trải qua thời gian một bữa ăn, thuận chiều hay nghịch chiều quán tưởng về mười hai nhân duyên, lại thường quán xét mỗi đợt như thế gồm đến mười tám lượt. Do vậy nên đạt được quả vị Bích-chi-phật, có thể bay vụt lên hư không tạo ra mười tám pháp biến hóa.

Trong rừng Ưu-đàm-bát có năm trăm vị Phạm chí trông thấy dưới chân Bích-chi-phật in rõ chữ viết về mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, tạo nên lo buồn sầu khổ.

Năm trăm vị Phạm chí nhận thấy "văn tự" về mười hai nhân duyên đó liền quán tưởng về Vô minh duyên hành mà không có nơi chốn nương tựa, phát khởi, nên ngay lúc ấy có ba trăm vị liền đạt được quả vị Bích-chi-phật. Lại có hai trăm vị quán tưởng về vô minh duyên hành cùng với ái, thủ, hữu và cũng ngay lúc đó đắc quả vị Bích-chi-phật. Lại quán tưởng về vô minh cho đến lão tử sinh lo buồn sầu khổ phát khởi từ nhân là các hành vô thường nên đạt được quả vị Bích-chi-phật.

Như vậy là chỉ trong một ngày nơi rừng Ưu-đàm-bát có tới năm trăm lẻ một vị Bích-chi-phật xuất hiện ở đời, nên lúc đó đại địa hiện đủ sáu cách chấn động, cho đến cung điện của chư Thiên ở cõi Phạm thế cũng vậy. Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương, mỗi người đều dùng những vạt áo rộng của mình chứa đầy các thứ hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, cùng đi đến rừng Ưu-đàm-bát để cúng dường các vị Bích-chi-phật. Các vị Phạm vương thảy đều đầu mặt sát đất cung kính đảnh lễ ngang chân và thưa: "Kính thưa chư Đại đức! Xin chư Đại đức vì chúng tôi mà thuyết pháp."

Lúc này, vị Bích-chi-phật liền bay vụt lên hư không tạo ra mười tám pháp biến hóa, duỗi tay, bày chân. Một ngàn vị Phạm vương trông thấy nơi dưới chân của vị Bích-chi-phật hiện rõ hình tướng của văn tự về mười hai nhân duyên, thấy nơi lòng bàn tay có lời văn về mười điều thiện, nơi luồng ánh sáng phát ra từ đỉnh đầu trông thấy có lời văn về năm giới pháp và tám chi trai. Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương thân tâm vô cùng hoan hỷ, liền thọ trì tán tụng và phát thệ nguyện lớn lao: "Chúng tôi hôm nay được

trông thấy Bậc Giải Thoát tự tại an tọa trong tư thế kiết già như nhập thiền định, thân tướng tỏa ánh sáng có những văn tự như vậy khiến chúng tôi được tiếp nhận và đọc tụng...".

Lúc đó, trong số Phạm chúng có một vị Phạm vương tên là Tuệ Kiến nói với các vị Phạm vương kia: "Tôi hôm nay ở đây được thấy Bích-chi-phật, xin thọ trì năm giới và tám chi trai pháp, sẽ thực hành mười điều thiện cùng quán tưởng các pháp duyên khởi. Xin đem chút căn lành này hồi hướng về quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thâm diệu. Nguyện cho chúng tôi khi đạt quả vị Phật-đà thuyết pháp độ người sẽ vượt hơn các vị Bích-chi-phật này hằng trăm ngàn vạn lần. Nguyện cho lúc tôi thành Phật, những ai được nghe danh hiệu hay nhìn thấy hình tượng tôi, tức thì liền trừ diệt được vô lượng chướng ngại, cũng như tôi hôm nay được trông thấy Bích-chi-phật."

Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương thực hiện việc cúng dường, mỗi vị đều trở về chốn cũ an ổn. Tiếp theo tùy nơi thọ mạng của hàng Phạm thiên, mỗi vị đều lần lượt qua đời. Sau khi mạng chung, được sinh ở thế giới Ta-bà trong một ngàn cõi "Tứ thiên hạ" làm một ngàn vị Chuyển luân vương, dùng mười điều thiện để giáo hóa dân chúng, gốc thiện của thệ nguyện từ đời trước không theo nhân duyên mà thay đổi. Thọ mạng của mỗi vị đến tám vạn bốn ngàn năm. Thời đó trong núi Tuyết có một vị Bà-la-môn thông minh đa trí, thọ mạng nửa kiếp, giai đoạn chót của cuộc đời mình, ở nơi kinh từ trước, được nghe về thời quá khứ có Đức Phật hiệu là Như Lai Chiên-đàn Trang Nghiêm, mười tôn hiệu gồm đủ, diễn nói về pháp Bố thí ba-la-mật hết mực sâu xa vi diệu. Pháp bố thí ấy không thấy có người cho và kẻ nhận, tâm luôn bình đẳng để thực hiện sự bố thí. Bấy giờ, vị đại Tiên nhân đó nghe hiểu sự việc, liền từ núi Tuyết đi tới chỗ của ngàn vị Thánh vương bày tỏ sự tìm cầu về của cải quý báu, hết lòng vì các vị vương mà ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật thâm diệu, nhón cao chân bên phải, đưa cánh tay phải lên, đứng yên trước mặt vị vương và đọc kệ:

Thí làm thuốc lành, diệu
Kẻ uống luôn bất tử
Thân tâm đều chẳng thấy
Xem tài vật tĩnh lặng
Người nhận như hư không
Hành bố thí như thế
Không có cho, kẻ nhận
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Lúc này, một ngàn vị Thánh vương mỗi người đều đem quốc độ của mình giao lại cho các Thái tử, rồi bố cáo cho dân chúng khắp các nước được biết: "Chúng tôi hiện nay muốn tu tập theo tất cả các pháp bố thí. Vậy nơi nào có những ai bần cùng cần được tài sản quý giá thì có thể đến ngay chỗ chúng tôi, sẽ tùy theo ý mình mà nhận lãnh đầy đủ."

Bấy giờ, dân chúng trong tất cả các nước cùng tụ tập đông đảo nơi chỗ của ngàn vị Thánh vương và thưa: "Chúng tôi hiện nay chỉ thiếu hai sự việc, ngoài ra không còn cần các thứ gì khác. Hai việc đó là Thiên nhạc và Thiên nữ."

Ngàn vị Thánh vương nghe lời bày tỏ của dân chúng, liền đem ngọc báu ma-ni đặt nơi ngọn cờ cao và phát thệ nguyện lớn: "Chúng tôi nếu có phước đức được thọ nhận quả báo lành, chân thật không hư dối, thì xin khiến cho ngọc báu Như ý này tuôn xuống như mưa bao thứ Thiên nhạc cung cấp đầy đủ cho tất cả các nơi."

Ứng theo lời nguyện ấy, tức thì mưa xuống lớp lớp nhạc khí, những thứ nhạc khí này trụ nơi hư không, chẳng cần gõ đánh mà tự phát ra âm thanh vang lừng.

Các vị Thánh vương lại nguyện tiếp: "Nếu phước lành của chúng tôi được thọ nhận là chân thật không hư dối, thì xin khiến cho ngọc báu Như ý này tuôn xuống như mưa vô số các Thiên nữ."

Ứng theo lời nguyện, tức thì mưa xuống lớp lớp thiên nữ, vị nào dung nghi cũng đoan trang, dịu dàng xinh đẹp như các bậc Thiên hậu, mỗi nàng thiên nữ đều có đến năm trăm quyến thuộc để làm kẻ tùy tùng hầu hạ.

Như thế là ngàn vị Thánh vương đã thực hiện đầy đủ các sở nguyện của mình nên đều rời bỏ cõi nước để xuất gia học đạo. Các vị Thái tử nối ngôi cùng với thần dân trong nước thảy đều thương tiếc, khóc lóc, đi theo sau các vị Thánh vương, cung kính tiễn đưa các vị đại vương đến chốn núi Tuyết. Lúc này, ngàn vị Thánh vương bèn nói với đám thần dân: "Các hành đều là vô thường, thân ta vốn không chủ, tánh tướng của mọi pháp đều là không, mọi cái có đều quy về hoại diệt. Hiện nay chúng ta hiểu và tin ở diệu lý ấy, vì vậy mà lìa bỏ đất nước không chút luyến tiếc, vương vấn."

Nói xong, liền đi theo vị Bà-la-môn vào nơi núi Tuyết, còn đám vương tử và thần dân thì buồn bã từ biệt trở lại chốn cũ.

Do nhớ đến nghĩa cử bố thí hết sức lớn lao của các vị Thánh vương cũng như phước báo về mười điều lành từ đời trước, nên một ngàn vị thần ở núi Tuyết mỗi vị đều luôn hiến cúng thứ trái cây Tiên, ngày ngày đều cung cấp đầy đủ. Nhờ vậy một ngàn vị Thánh vương đang tu tập khỏi phải lo về chuyện ăn uống. Chẳng bao lâu, các vị ấy liền đạt được năm phép thần thông, có thể bay vút lên hư không, thọ mạng đến những một kiếp.

Lúc đó, trong núi Tuyết có một quỷ Dạ-xoa to lớn, thân dài tới bốn ngàn dặm, răng nhọn chỉa ra cao tới tám mươi dặm, mặt có mười hai con mắt, từ mắt luôn phóng ra loạn xạ những tia máu có ánh sáng rực như màu đồng, tay trái cầm gươm, tay phải thủ chỉa ba, đến trước các vị Thánh vương cao giọng lớn tiếng, nói: "Tôi hiện nay đói khát lắm rồi vì không có gì để nhồi nhét vào bụng cả, dám mong các vị Thánh vương Từ bi thương xót bố thí cho tôi một bữa ăn ít ỏi."

Bấy giờ, ngàn vị Thánh vương bèn nói với qủy Dạ-xoa: "Chúng ta đã thệ nguyện và thực hiện việc bố thí tất cả rồi."

Nói xong, mỗi mỗi vị đều dùng nước rảy mạnh lên tay quỷ Dạ-xoa vào trao những trái cây của Tiên mong cho nó ăn lấy. Quỷ Dạ-xoa nhận lấy trái cây, nổi giận ném hết xuống đất và nói lớn với các vị Thánh vương: "Cha ta là Dạ-xoa, luôn ăn tinh khí của con người. Mẹ ta là La-sát thường ăn tim cũng như uống máu nóng của con người. Hiện tại ta đói gấp lắm, chỉ cần có được tim máu của người, chứ thèm thứ trái cây này sao?"

Ngàn vị Thánh vương liền nói với quỷ: "Hết thảy những thứ khó lìa bỏ không ngoài thân mạng mình. Ngày hôm nay chúng ta không thể bỏ trái tim cùng lúc với việc giữ lấy thân mạng được."

Lúc đó, quỷ Dạ-xoa liền đọc kệ:

Xem tim, tim không tướng
Hình sắc bốn đại hợp
Tất cả thảy nên lìa
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, trong núi Tuyết có một vị Bà-la-môn tên là Lao-độ-bạt-đề, liền thưa với

quỷ Dạ-xoa: "Mong được Đại sư vì tôi mà thuyết pháp. Tôi nay chẳng hề luyến tiếc về tim cũng như máu của mình."

Vị Bà-la-môn nói xong, liền cởi tấm áo duy nhất trải ra làm tòa ngồi cao ráo rồi thỉnh Dạ-xoa an tọa nơi tòa ngồi ấy. Bấy giờ quỷ Dạ-xoa to lớn bèn đọc kệ:

Muốn cầu đạo vô vi
Thân tâm chẳng luyến tiếc
Dứt sạch mọi khổ thọ
Nên an nhẫn như đất
Cũng chẳng thấy kẻ thân
Cầu pháp tâm không hối
Hết thảy chẳng tiếc lẫn
Như cứu lửa cháy đầu
Tế độ kẻ đói khát
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Lao-độ-bạt-đề nghe xong bài kệ, thân tâm hoan hỷ, liền cầm lấy lưỡi kiếm sắc đâm vào ngực mình, tính cắt gọn quả tim đưa ra. Khi ấy, địa thần từ dưới đất vụt hiện lên thưa với Lao-độ-bạt-đề: "Kính mong bậc Đại Tiên hãy thương xót lấy chúng tôi cùng với các Sơn thần - Thọ thần, chớ vì một con quỷ dữ mà lìa bỏ thân mạng."

Lao-độ-bạt-đề bèn nói với các vị thần:

Thân này, ánh lửa ảo
Hiện ra liền biến diệt
Cũng giống như tiếng vang
Gọi xong, tiếng cũng bặt
Bốn đại hợp năm uẩn
Sức ấy chẳng trụ lâu
Trong ngàn vạn ức năm
Chưa từng tử vì pháp
Ta nay quyết vì pháp
Đem tim, máu bố thí
Chớ nên cố ngăn ta
Đạt trí tuệ vô thượng
Do phước báo thí này
Nguyện thành tựu quả Phật
Sau khi đạt giác ngộ
Trước hết độ các vị.

Nói xong kệ, Lao-độ-bạt-đề bèn nằm yên nơi trước mặt quỷ Dạ-xoa, dùng kiếm bén đâm vào cổ mình lấy máu bố thí cho quỷ, rồi lại rạch ngực lấy trái tim trao tiếp. Bấy giờ trời đất thảy đều biến động: Mặt trời như không còn tỏa ra ánh sáng nữa, bầu trời không mây vần vũ mà vẫn dậy sấm vang rền. Có năm quỷ Dạ-xoa từ bốn phương đến tranh nhau xâu xé xác Lao-độ-bạt-đề để cùng ăn. Ăn xong, cùng rống lớn và nhảy vọt đứng yên nơi không trung, nói với ngàn vị Thánh vương: "Ai là người có thể thực hiện việc bố thí như vị Lao-độ-bạt-đề vừa rồi? Bố thí như vậy thì mới thành Phật."

Ngàn vị Thánh vương nghe lời ấy liền kinh sợ thoái chí, dấy tâm luyến tiếc hối hận, không muốn dốc cầu đạo Bồ-đề, mỗi vị đều muốn trở lại cõi nước của mình. Năm

quỷ Dạ-xoa liền đọc kệ:

Chủng tánh Phật chẳng giết
Tâm từ là thuốc thần
Đại bi luôn an định
Cuối cùng vẫn già, chết
Hết thảy mọi thân mạng
Đều sợ giết hại người
Vì thế chư Bồ-tát
Dạy đời giới "bất sát"
Ông nay nếu sợ chết
Nên hành việc không giết
Sao lại muốn thoái lui
Bỏ tĩnh tìm náo loạn.

Một ngàn vị Thánh vương nghe xong kệ ấy thì thảy đều yên lặng, chấp nhận việc ở lại nơi núi Tuyết.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát nên biết! Vị Bà-la-môn thứ nhất - người ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật - chính là Đức Phật thời quá khứ: Như Lai Định Quang Minh Vương. Vị Bà-la-môn tên Lao-độ-bạt-đề chính là Đức Phật Nhiên Đăng thời quá khứ.

Bấy giờ, ngàn vị Thánh vương xuất gia học đạo trông thấy Phật Nhiên Đăng tu các pháp khổ hạnh, sinh tâm hối hận nên ở trong một kiếp bị đọa vào cõi địa ngục lớn. Tuy bị đọa vào địa ngục nhưng nhờ nguyện lực cầu đạo Bồ-đề vốn có từ trước, khiến tâm luôn được trang nghiêm nên lửa dữ không thể thiêu đốt. Từ đó về sau lại được gặp gỡ Bồ-tát Nhiên Minh Vương, vì các vị ấy mà thuyết pháp. Ra khỏi cảnh địa ngục, cũng luôn được Bồ-tát hết lòng vì các vị mà tán thán một ngàn vị Phật thời quá khứ, từ Đức Phật Giải Thoát Xưng Trang Nghiêm cho đến vị Phật sau rốt là Phật Diệu Tự Tại Vương. Khi đó, một ngàn vị Thánh vương ấy được nghe danh hiệu của ngàn vị Phật, thảy đều hoan hỷ kính lễ. Nhờ nhân duyên này mà các vị Thánh vương vượt khỏi tội lỗi của chín ức na-do-tha hằng hà sa số kiếp sinh tử.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết: Một ngàn vị Thánh vương lúc ấy chẳng phải là ai khác mà chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Lúc Đức Phật giảng nói về sự việc này, tất cả đại chúng đều lắng nghe và hết sức hoan hỷ. Có tám mươi người phát tâm cầu đạo Vô thượng, hai trăm năm mươi người dứt sạch các lậu, tâm ý rộng mở, đắc quả A-la-hán.

Lại nữa, Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Cũng thuộc về thời quá khứ có tới vô số vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, nơi cõi Diêm-phù-đề này có vị đại Quốc vương tên là Tu-xà-đề, quốc độ tên là Thắng Phan. Lúc vị vua ấy sinh ra đời, bảy thứ châu báu cũng theo đó mà đầy đủ. Trời hiện ra các điềm lành thích hợp, có tới ba mươi bốn lượt rơi xuống đất làm thành bảy thứ châu báu tự đi đến kho lẫm của triều đình. Các ngọn núi trong bốn phương, mỗi nơi có đến một ức vị thần tiên đều đạt được đủ năm thứ thần thông, có thể bay đến tụ tập trước cung điện nhà vua. Lại có trăm vạn ức, hằng hà sa số các ngọn núi lớn chứa đầy bảy thứ châu báu, vụt hiện ra trước cung điện, đứng thành hàng nơi không trung ứng hợp với các vị thần tiên. Vua Tu-xà-đề dần dần trưởng thành, trở nên một vị đại vương cai trị bốn cõi thiên hạ, oai đức tự tại, dùng mười điều thiện để dạy dỗ mọi người. Nhờ uy lực cùng đức độ của nhà vua nên hết thảy dân chúng trong cõi đều được hưởng cảnh

sung sướng, an lạc, chẳng khác gì cõi trời Đao-lợi. Bấy giờ, chư Tiên nhân mỗi vị đều mang kinh tiên đem trao cho nhà vua, khiến đại vương có dịp tụng đọc. Vua đọc tụng kinh nghe thấy về thời quá khứ có vị Phật hiệu là Như Lai Bảo Hoa Lưu Ly Công Đức Quang Chiếu gồm đủ mười tôn hiệu. Nhà vua được nghe danh hiệu Phật, thân tâm rất hoan hỷ, liền cởi mão đội quý giá, hướng về khắp bốn phương, lễ bái và phát thệ nguyện lớn: "Hôm nay tôi nguyện lìa bỏ hết thảy mọi thứ châu báu trong bốn cõi thiên hạ để xuất gia học đạo."

Thời gian xuất gia, vua Tu-xà-đề thường an tọa nơi ánh sáng bên gốc cây Bồ-đề, thân tâm bất động và phát lời nguyện: "Nếu chẳng đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thì quyết không rời khỏi nơi này."

Lúc ấy, vị Thiên vương ở sáu cõi trời thuộc Dục giới tên là Kim Cang Ma-ni Châu cùng với chúng ma có tới tám vạn ức ngàn tên, mỗi mỗi quỷ binh đều tạo ra trăm ức hình trạng biến hóa thật đáng kinh sợ, ùn ùn kéo đến nơi gốc cây Bồ-đề. Bấy giờ, vua Tu-xà-đề đang ngồi kiết già bên gốc cây nhập Tam-muội Trí Ấn Từ Tâm Vương. Do hiệu lực của pháp Tam-muội này đã khiến cho đám ma binh đông đảo kia cùng lúc bị rối loạn, tan tác. Trải qua bốn mươi chín ngày, vua Tu-xà-đề chứng được tuệ giác Bồ-đề vô thượng. Khi đó, chư thần tiên đều đến nơi, hết lòng khuyến thỉnh bậc Đại giác hãy chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu để hóa độ chúng sinh. Trong số tiên nhân ấy có một vị đại tiên tên là Quang Quả, liền đọc kệ:

Đại đức Tu-xà-đề
Bậc Luân vương bốn cõi
Nay lìa bảy báu ấy
Như chim bỏ sợi lông
Ngồi bên gốc Bồ-đề
Hàng phục vạn ức ma
Pháp cam lồ được nghe
Học đạo đã thành tựu
Tướng tốt không gì hơn
Hào quang mười phương tỏa
Tôn hiệu Đại Thiện Tịch
Mong hóa độ chúng con
Con nay cung kính lễ
Khuyến thỉnh chuyển xe pháp.

Vị tiên nhân thứ nhì tên là Quang Tạng lại đọc kệ:

Đại Thánh thương muôn loài
Nguyện ngồi nơi đạo tràng
Hàng phục thảy quân ma
Biển phiền não khô sạch
Xin vì bao chúng sinh
Pháp cam lồ tưới khắp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã yên lặng nhận lời khuyến thỉnh của các vị Tiên nhân, nên ở bên gốc cây Bồ-đề tươi sáng chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu, từ nơi thân tướng uy nghiêm phóng ra hào quang tỏa khắp mười phương thế giới, đâu cũng sáng rực màu vàng ròng, nêu dạy rõ về bốn chân lý cùng mười hai nhân duyên gồm đến trăm ức

câu kệ. Các vị Tiên nhân khắp các núi trong bốn phương buổi đầu được gặp và nghe chánh pháp này thảy đều đắc pháp Nhẫn vô sinh, hàng trăm ngàn người phát tâm cầu đạt quả vị Bồ-đề vô thượng, xuất gia học đạo. Vô số bốn bộ chúng đệ tử đắc quả Tu-đà-hoàn. Số lượng người phát tâm Bồ-đề không thể tính kể hết. Thọ mạng của Phật là hai mươi lăm vạn kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời là hai trăm vạn kiếp, tượng pháp tồn tại ở đời là bốn trăm vạn kiếp. Thời gian pháp của Đức Phật Thế Tôn ấy đi dần vào sự suy diệt, có nhiều vị Tỳ-kheo đem giáo pháp hóa độ khắp chốn. Lúc này, có một quốc độ tên là Điện Quang, ở đấy có một vị Trưởng giả tên là Lao-độ-bạt-đề, ông ta tu hành theo ngoại đạo, thờ kính các pháp của đấng Phạm thiên. Đại vương Điện Quang thường sai khiến một ngàn vị Đồng tử thay nhau trông coi công việc quét dọn sửa sang thiên miếu. Lúc ấy, một ngàn đồng tử mỗi người đều mang nhiều Thiên hoa trên đường đi đến thiên miếu, chừng được nửa đường thì trông thấy các vị Tỳ-kheo mang tượng Phật đi ngang qua. Các Đồng tử hỏi: "Đó là vị thần gì mà hình tướng đoan nghiêm, uy quang lồng lộng đến như thế?"

Các vị Tỳ-kheo nói: "Ấy là tượng của bậc Đại Thiện Tịch".

Đồng tử hỏi tiếp: "Bậc Đại Thiện Tịch ấy sinh ra từ chủng tộc, dòng họ nào và những việc làm của vị đó có những ý nghĩa gì?"

Chư Tỳ-kheo đáp: "Các vị chẳng hay biết gì sao? Từ thời quá khứ xa xưa có bậc đại vương là Tu-xà-đề, đã bỏ ngôi báu cùng cõi nước để xuất gia học đạo, thành Bậc Giác Ngộ vô thượng hiệu là Đại Thiện Tịch, suốt đời giáo hóa muôn loài rồi ở nơi rừng Tịnh quang nhập Niết-bàn. Chúng tôi hiện nay chính là những đệ tử của ngài. Hình tượng chúng tôi đang mang theo là tượng của bậc Đại Thiện Tịch đó."

Bấy giờ, một ngàn vị Đồng tử được nghe nói qua về nhân duyên của Đức Phật nên mỗi người đều cầm những đóa hoa sen đem cúng dường tượng Phật và cung kính lễ bái.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát phải biết: Do nhân duyên của việc cúng dường tượng Phật ấy nên các vị đồng tử kia tùy theo thọ mạng dài, ngắn, các vị lần lượt qua đời. Sau khi mạng chung liền được gặp gỡ sáu mươi ức na-do-tha chư Phật, được gần gũi, hầu hạ cúng dường, ở nơi đạo Vô thượng đạt được pháp Không thoái chuyển.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết: Các vị Tiên nhân số lượng không thể tính kể hết ở trong thời Đức Phật ấy, hiện nay có mặt khắp mười phương, mỗi vị đều đã thành bậc Đại giác. Còn một ngàn vị Đồng tử từng dâng hoa cúng dường Phật thời đó chính là ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la nên biết! Sau khi Đức Phật diệt độ, trong bốn chúng đệ tử nếu có vị nào thành tâm chỉ dùng một cành hoa dâng lên cúng dường tượng Phật thì sẽ đạt được hai thứ phước báo, đó là: Thường được sinh ra theo sự ứng hóa của mình và hình sắc luôn được đoan nghiêm tươi đẹp. Lại được hai quả lành: Một là luôn được gặp gỡ chư Phật; hai là thường được sinh lên các cõi trời.

Lúc này, các vị Tỳ-kheo trong chúng hội lắng nghe Đức Phật giảng nói, tất cả thảy đều hết mực hoan hỷ.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát hiện nên biết! Ta nhớ lại về thời quá khứ, trải qua vô số vô lượng ngàn vạn ức kiếp, thời ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Như Lai Bảo Cái Chiếu Không, gồm đủ mười tôn hiệu. Lúc Đức Phật ấy xuất hiện, cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này toàn là chất kim cương như ở cõi Phật khác. Đức Như Lai Bảo Cái Chiếu Không cũng dùng ba thừa để giáo hóa chúng sinh. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, vào thời kỳ tượng

pháp có một vị Trưởng giả tên là Nguyệt Tập, thường đi khắp các xóm làng đây đó để hóa chúng sinh, dùng kệ để ca ngợi danh hiệu Đức Như Lai Bảo Cái Chiếu Không:

Bảo Cái Chiếu Không Chánh Biến Tri
Vô thượng, Điều Ngự, Thiên Nhân Sư
Bậc Thích Sư Tử lìa sinh tử
Tuệ chân, thanh tịnh dứt cấu nhiễm
Luôn vì thế gian làm phước điền
Bậc Y vương tế độ muôn loài
Nghe danh hiệu tất được giải thoát
Con nay đảnh lễ Bậc Chí Tôn.

Vị trưởng giả nói xong kệ thì thường dùng lớp lớp hương hoa cung kính cúng dường tượng Phật Bảo Cái Chiếu Không. Dâng hoa hương cúng dường xong, chợt có một ngàn vị Tỳ-kheo cùng đi đến, vào giảng đường trông thấy vị đại trưởng giả với những hương hoa dâng cúng cũng như đọc tụng kệ ca ngợi Đức Phật, vị Tỳ-kheo thứ nhất tên là Nhật Tạng bèn hỏi vị Trưởng giả: "Ông hiện nay mỗi ngày đều đem nhiều hương hoa cúng dường, tán thán danh hiệu Phật, là muốn đạt được những điều gì?"

Vị Trưởng giả nói: "Đại đức Tỳ-kheo nên dốc tâm lắng nghe! Tôi nay cúng dường là nhằm cầu đạt đại đạo bình đẳng Vô thượng."

"Thế nào gọi là đại đạo Vô thượng?"

Vị trưởng giả đáp qua bài kệ:

Không vướng, không chốn nương
Tâm tịch diệt không đắm
Bản tánh như hư không
Đó là đạo Vô thượng
Bậc đại nhân tâm hành
Từ bi là tối thắng
Ba bảy phẩm tu tập
Nẻo giác ngộ trang nghiêm
Thuyền sáu độ vững chèo
Vượt hẳn dòng sinh tử
Cõi ấy tâm tự tại
Nên gọi đạo Vô thượng
Tuệ Phật như Tu-di
Cũng ví như hoa sen tỏa
Đã thông tỏ tánh không
Nên gọi đạo Vô thượng
Điều ngự rõ tâm như
Chân tánh vốn không khác
Muôn loài trong ba cõi
Đều nhập nơi như tịch
Tướng vô sinh vắng lặng
Tánh pháp giới vốn đồng
Thảy là "vô sở hữu"
Nên xưng đạo Vô thượng.

Vị trưởng giả nói xong kệ liền thưa với vị Tỳ-kheo: "Kính mong Đại đức thực hiện đạo Vô thượng!"

Tỳ-kheo Nhật Tạng lại đọc kệ:

Như Nhân giả nêu bày
Không hành, không chốn nương
Tánh, tướng vốn không tịch
Ta nên hành pháp nào?
Ta hỏi về đại đạo
Muốn tỏ trí giáo Phật
Nay nêu tướng pháp giới
"Vô tri" như hư không
Ở nơi vô tri ấy
Vô dục, không chốn cầu
Tánh, tướng đều tịch diệt
Ta nên hành chốn nào?

Vị trưởng giả lại đọc kệ:

Mặt trời nơi không trung
Chiếu sáng khắp mọi cõi
Ấy cũng không tâm, vướng
Nhằm dứt bao tối tăm
Lực ánh sáng chiếu tỏa
Vượt qua muôn tăm tối
Tối tăm cùng ánh sáng
Hai nẻo: không tâm ý
Bản tánh chẳng trụ tối
Tánh tối đâu tạm dừng
Tuệ Phật cũng như thế
Không diệt, không chốn sinh
Lực dụng trí trang nghiêm
Từ nơi năm mắt khởi
Sáu thông như hoa sen
Pháp thế gian không nhiễm
Giới, định, tuệ tấn tu
Mọi hình tướng đều vượt
Vì thế nên quy y
Đạo bình đẳng vô thượng.

Vị Trưởng giả đọc xong kệ lại thưa với vị Tỳ-kheo: "Kính thưa Đại đức! Đại đức hiện nay muốn cầu đạo Vô thượng chăng?"

Tỳ-kheo Nhật Tạng nghe vị trưởng giả nói như vậy liền thông tỏ được nghĩa lý thâm diệu nên cung kính đảnh lễ trước tượng Phật, rồi đọc kệ:

Cung kính đảnh lễ Bậc Giải Thoát
Các lậu đã dứt, trụ Niết-bàn
Trí lực trang nghiêm, phiền não sạch
Tuệ tịch diệt, như trưởng giả nêu
Tôi nay mong dứt mọi cấu nhiễm

Tướng không, vượt quá mọi hình tướng
Tôi nay mong đạt đạo tịch diệt
Không buộc, không mở, chẳng vướng mắc
Cũng lại không vào vòng buộc mở
Không tướng giải thoát, chẳng sinh tử
Nơi ấy chính là đạo cam lồ
Sở nguyện của tôi, quả sẽ đạt
Tu pháp sáu độ luôn vô ngại
Tất được an trụ Thủ-lăng-nghiêm
Mọi uy nghi, hạnh đúng theo Phật
Trí tuệ gồm đủ như chư Phật
Tánh không tuệ, kim cương chẳng hoại
Là bậc đại nhân Nhất thiết trí
Ma-ni châu báu, Như ý vương
Tôi cũng sẽ đạt tướng hợp nhất
Bình đẳng, ý vượt, tánh vô thượng.

Tỳ-kheo Nhật Tạng nói xong kệ bèn nói với vị trưởng giả: "Thưa bậc Trưởng giả! Nhân giả hiện nay nên biết là tôi đã lãnh hội được ý nghĩa bài kệ nêu bày. Tôi đã đảm nhận làm một vật dụng cho đạo giác ngộ vô thượng. Chúng tôi gồm một ngàn vị Tỳ-kheo, kể từ hôm nay cho đến lúc đạt quả vị Phật-đà, luôn tu tập các pháp đại Từ thương yêu khắp tất cả các loài, đối với mọi chúng sinh không hề bày tỏ lời hủy hoại huống chi là làm việc sát hại. Tôi, kể từ ngày hôm nay cho tới khi đạt được giác ngộ, luôn khởi tâm đại Bi thâu tóm tất cả các loài. Mà với tâm đại Bi ấy chẳng dấy khởi hình tướng về nó cũng như không sinh mối tham đắm. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc thành Phật, thấy kẻ khác đạt được an lạc, tâm sinh vui thích, cũng như vị Tỳ-kheo đạt sự an lạc trong cõi Tam thiền, đều không dấy khởi về hình tướng của sự tiếp xúc và nhận biết tướng an lạc ấy. Tôi, từ hôm nay cho đến lúc đạt quả vị Phật-đà, không thấy có chúng sinh cùng hình tướng của chúng sinh, đối với Hỷ - Xả không trụ cũng chẳng nhập. Tôi, kể từ hôm nay cho tới khi thành Phật, trọn không tạo tác chín mươi lăm loại luật nghi sai lạc, xấu ác. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc đạt được sự giác ngộ hoàn toàn, trọn không vì mình mà nuôi dưỡng tám loại loài vật cùng vật dụng bất tịnh. Nếu có làm công việc nuôi dưỡng, tích chứa tất là vì nhằm đem lại lợi lạc cho mọi chúng sinh. Tôi, kể từ hôm nay cho tới khi thành Bậc Chánh Giác, trọn không hề hủy báng kho tàng chánh pháp của Bồ-tát. Nếu có kẻ trí tuệ biện tài không ai bằng, thuyết giảng các luận hàm chứa tà kiến đủ trong trăm ngàn năm, tôi thà bị tan nát thân xác thành tro bụi chứ quyết không chịu tin, thọ. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc thành Phật, phỏng như có chúng sinh không tạo nghiệp thiện mà lại gây nên năm tội cực ác thì tôi quyết sẽ dốc tâm giáo hóa khiến kẻ ấy tạo được lợi ích lớn lao. Tôi, kể từ hôm nay cho đến khi đạt quả vị Phật-đà, thệ nguyện cứu độ tất cả chúng sinh bị chìm đắm trong biển khổ của cõi đời đầy năm thứ vẩn đục xấu ác. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc thành Phật, sẽ luôn tu các pháp Ba-la-mật, thực hiện tận cùng giới mốc của các pháp ấy để đạt tới bờ giác của bậc Đại trí. Tôi, kể từ hôm nay cho đến ngày đạt được giác ngộ hoàn toàn, trọn không hề lìa bỏ tất cả chúng sinh, quyết luôn an ủi thương xót, đem lại cho họ mọi sự an lạc, lợi ích. Tôi, kể từ hôm nay cho tới khi thành Bậc Chánh Giác, nguyện đem lại sự trang nghiêm đối với tất cả Phật sự, tu tập các hạnh thanh tịnh, lấy mười thứ châu báu dùng làm chân bước đi,

lấy cửa giải thoát là "vô nguyện - vô tác" dùng làm mắt sáng nhìn ngắm, dạo nơi hư không bao la là cảnh giới Niết-bàn rốt ráo."

Bấy giờ, một ngàn vị Tỳ-kheo phát thệ nguyện xong, năm vóc gieo xuống đất, cung kính lễ bái chư Phật, rồi đọc kệ:

Trí tuệ Phật an định
Từ nơi giải thoát sinh
Tánh, tướng vốn tự không
Tâm kim cương diệu dụng
Đã trừ ma phiền não
Mọi che ngăn thảy dứt
Bậc đại tuệ thanh tịnh
Con nay cung kính lễ.

Đọc xong kệ, chư Tỳ-kheo lại cung kính lễ bái tất cả chư Phật khắp mười phương. Lúc này, không trung vắng mây mà sấm vẫn rền vang. Chư Thiên, Long, Thần tuôn xuống như mưa các thứ Thiên hoa để cúng dường và đọc kệ:

Lành thay Thắng đại sĩ
Xuất gia tu phạm hạnh
Đời Sa-môn thanh tịnh
Bốn thứ thực thường lìa
Ca-sa cùng bình bát
Số lớn đủ một ngàn
Nay lại phát tối thượng
Tâm Bồ-đề vi diệu
Trong phước điền hơn hết
Đâu vượt Tỳ-kheo Tăng
Ta nay xin đảnh lễ
Tu theo pháp Đại thừa.

Bấy giờ, một ngàn vị Tỳ-kheo nghe lời kệ tán thán công đức thì càng bội phần tinh tấn, liền đạt được pháp Tam-muội Quán Phật thâm diệu, bèn nói với vị trưởng giả: "Lành thay, bậc Trưởng giả! Chúng tôi nhờ Nhân giả mà phát tâm Bồ-đề. Vậy Trưởng giả cũng nên ở nơi biển lớn pháp Phật mà xuất gia học đạo."

Lúc ấy, vị trưởng giả nhận lời khuyên bảo của các vị Tỳ-kheo, đối với chánh pháp xin xuất gia học đạo, thường tu hạnh Đầu đà gồm đủ các pháp khổ hạnh, trải qua bốn mươi chín ngày đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết: Vị đại Trưởng giả thời đó giáo hóa nhiều vị phát tâm Bồ-đề, đi đến với chánh pháp, từ lâu đã thành Phật, tức là Đức Phật Thù Thắng Nguyệt Vương. Nếu có những vị thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy thì luôn được gặp Phật, ở nơi tâm Bồ-đề đã phát nguyện đạt được pháp Không thoái chuyển, liền vượt qua khỏi các nghiệp ác cực trọng trong mười hai ức kiếp sinh tử. Một ngàn vị Tỳ-kheo thời ấy cùng phát thệ nguyện lớn lao chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Lúc Đức Phật giảng nói về sự việc này có trăm ngàn vị Phạm vương phát tâm Bồ-đề, nhớ nghĩ về Phật, một ngàn vị Ưu-bà-tắc đạt được pháp Nhẫn vô sinh, mẹ Uất-đa-la, Tỳ-kheo-ni Thiện Hiền cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo-ni dứt sạch các lậu, tâm đạt giải

thoát, đắc quả A-la-hán. Còn tất cả các vị trong đại chúng thảy đều hết mực hoan hỷ.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát hiện nên biết! Ta nhớ lại thời quá khứ trải qua vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp, thời ấy có Đức Phật hiệu là Như Lai Tịnh Âm, gồm đủ mười tôn hiệu. Lúc Đức Phật xuất hiện ở đời thì cõi tam thiên thế giới này đều được trang nghiêm bằng bảy thứ châu báu, chẳng khác gì với quốc độ Bảo trang nghiêm của chư Phật. Thọ mạng của Phật Tịnh Âm là hai mươi đại kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời là bốn mươi kiếp. Tượng pháp tồn tại tăng thêm những tám mươi kiếp. Phật Tịnh Âm cũng dùng ba thừa để giáo hóa chúng sinh. Bấy giờ là vào thời tượng pháp, có một vị Tỳ-kheo tên là Nhất Thiết Nhẫn, luôn giữ gìn kho tàng cũng như thực hành các pháp của Bồ-tát, thường du hóa khắp các thôn xóm và đọc kệ:

Phật trụ bình đẳng, không
Tánh, tướng pháp cũng thế
Tăng nương nẻo vô vi
Nghĩa Tam bảo không khác
Tỏ gốc tánh tướng: Không
Nương tựa cõi tịch diệt
Thường hành đạo chân như
Đích thật hạnh Bồ-tát.

Vị Tỳ-kheo Nhất Thiết Nhẫn thường thuyết bài kệ ấy. Lúc này trong khu rừng Hoa quang có một ngàn vị Phạm chí tu bốn Phạm hạnh là Từ, Bi, Hỷ, Xả, được nghe vị Tỳ-kheo kia ca ngợi về ý nghĩa của danh xưng Tam bảo nên thân tâm vui mừng, liền thưa với vị Tỳ-kheo: “Ở trong kinh nào giảng nêu về ý nghĩa như vậy?”

Vị Tỳ-kheo đáp: “Đó là lời dạy của Bậc Đại Điều Ngự Sư trong kinh Đại Phương Đẳng, chân thật nêu rõ về Tam bảo bình đẳng, không tuệ, trụ trong nhất tướng.”

Một ngàn vị Phạm chí nghe vị Tỳ-kheo nói về Phật, Pháp, Tăng bình đẳng, không tuệ, liền nghĩ về ý nghĩa thâm diệu của Trí Đại Không, trong tám ngàn năm ngồi ngay ngắn nhập chánh định, ở trong pháp không nhưng chẳng quyết định rõ ràng. Trở lại tư duy về tất cả các pháp là không, ở nơi cõi như thật cũng chẳng thể quyết định dứt khoát. Nhưng không sinh tâm nghi ngờ, cũng chẳng phỉ báng, chỉ tư duy như thế. Lúc này, có một vị Tỳ-kheo tên là Trí Tạng, nói với các vị Phạm chí: “Các vị biết chăng! Vào thời quá khứ có Đức Phật tên là Như Lai Tam-muội Tôn Phong, gồm đủ mười tôn hiệu, như thế là cùng hiệu với trăm ngàn ức vị Phật, tất cả đều thuyết về Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu. Trong kinh ấy nêu rõ: Chẳng trụ nơi các pháp vì tánh của các pháp đều là không. Như vậy là các vị Phạm chí ở nơi pháp không tâm chẳng thông tỏ, chỉ nên nhất tâm quy hướng về diệu nghĩa không.”

Bấy giờ, một ngàn vị Phạm chí nghe vị Tỳ-kheo nêu bày như vậy, tâm vô cùng vui mừng, liền thưa với vị Tỳ-kheo: “Bát-nhã ba-la-mật tức là Trí Đại Không. Chúng tôi hiện tại chỉ vì bị vô minh che lấp, ở nơi diệu nghĩa không mà chẳng lý giải được căn do. Chỉ nhờ nơi Đại đức thuyết giảng chỉ rõ nên thân tâm chúng tôi mới được vui vẻ, thư thái.”

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Hai vị Tỳ-kheo giỏi về việc thuyết pháp ấy, vị thứ nhất nay đã thành Phật nơi quốc độ Diệu lạc, là Đức Phật Hoan Hỷ Trang Nghiêm Châu Vương. Nếu có các vị trong bốn chúng đệ tử được nghe danh hiệu Đức Phật ấy, cung kính, năm vóc gieo

xuống đất đảnh lễ, quy y, liền được vượt khỏi tội lỗi của năm trăm vạn ức a-tăng-kỳ kiếp sinh tử. Vị Tỳ-kheo thứ hai từ lâu đã thành Bậc Chánh Giác hiệu là Như Lai Đế Bảo Tràng Ma-ni Thắng Quang, gồm đủ mười tôn hiệu. Nếu có ai trong bốn chúng đệ tử được nghe danh hiệu Đức Phật ấy, cung kính, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ, quy y, tức thì vượt khỏi được tội lỗi của bảy trăm vạn ức a-tăng-kỳ kiếp sinh tử.

Một ngàn vị Phạm chí thời đó, do được nghe về diệu nghĩa vô cùng sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật, thân tâm hoan hỷ, chẳng dấy tâm nghi ngờ, sợ hãi hay phỉ báng, liền được vượt khỏi tội lỗi của năm mươi ức kiếp sinh tử. Lìa bỏ thân mạng ở đời khác, tức thì được gặp gỡ mười sáu ức chư Phật, ở nơi chư Phật ấy đạt được pháp Tam-muội niệm Phật, do vậy mà tâm luôn được trang nghiêm. Nhờ pháp Tam-muội đó nên dần dần ở nơi pháp không, tâm được mở mang thông tỏ.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Một ngàn vị Phạm chí thời đó chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta. Nhờ được nghe về pháp không, tâm không dấy nghi hoặc, nên ở nơi thế giới Ta-bà lần lượt đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vì thế, tất cả chúng sinh đối với diệu nghĩa không, tâm chẳng nên dấy nghi hoặc.

Lúc Đức Phật giảng nói về sự việc này, tất cả đại chúng nơi giảng đường đều lắng nghe, có người chứng quả vị đầu tiên, có người phát tâm mong đạt tuệ giác Bồ-đề vô thượng, số lượng những vị này hết sức nhiều, không thể kể hết và tất cả đều vô cùng hoan hỷ cung kính đảnh lễ ngang chân Phật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Ta nhớ lại về vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, vào thời quá khứ xa xưa, cõi này có Đức Phật hiệu là Như Lai Hải Tuệ, gồm đủ mười tôn hiệu, quốc độ tên là Tịnh lạc, với bảy thứ châu báu trang nghiêm, đất sinh hoa báu, như núi Tu-di do bảy thứ châu báu hợp thành, uy nghiêm lộ rõ, thật đáng yêu thích. Đức Phật Thế Tôn đó thường nhập thiền định, luôn yên lặng không lời, cũng không hề thuyết pháp, chỉ phóng hào quang từ chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày nơi thân tướng bậc đại nhân, theo ánh sáng phát ra ấy mà thể hiện các Phật sự. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy hào quang phóng ra như mười điều thiện tức là Đức Phật đã giảng dạy về ý nghĩa của mười điều thiện đó. Hoặc có chúng sinh thấy hào quang phóng ra như năm giới, tức là Đức Phật đang giảng về ý nghĩa cùng nhân duyên của năm giới. Hoặc có chúng sinh nhận ra từ hào quang đang phóng đến như tám giới, tức là Đức Phật đang dạy về ý nghĩa cùng nhân duyên của tám giới. Hoặc có chúng sinh trông thấy hào quang đang phóng ra như Ba-la-đề-mộc-xoa, tức là Đức Thế Tôn đang thuyết về ý nghĩa cùng nhân duyên của Ba-la-đề-mộc-xoa. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy ánh hào quang đang phóng ra như sáu pháp Ba-la-mật, tức là Đức Như Lai đang nêu rõ về ý nghĩa của tám vạn bốn ngàn pháp Độ vô cực. Hoặc có chúng sinh nhận ra từ ánh hào quang đang phóng tới như bốn chân lý, tức là Đức Phật đang giảng về diệu nghĩa của bốn chân lý cùng ba mươi bảy phần pháp trợ Bồ-đề. Hoặc có chúng sinh trông thấy ánh hào quang vừa phóng ra như vị Độc giác, tức là Đức Như Lai đang nêu rõ về diệu nghĩa của mười hai nhân duyên. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy ánh hào quang vừa được phóng ra như Trí tướng, tức là Đức Thế Tôn đang giảng rõ và đầy đủ về các Địa của Bồ-tát, từ cảnh giới Địa thứ nhất cho đến mười Địa, hay nói về cảnh giới chẳng hoại của định Kim cang.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Như thế là từ nơi chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày trên thân tướng của bậc Đại nhân còn hiện ra vô lượng, vô số hằng hà sa số các ấn tướng. Hoặc có ấn tướng bên trong giảng rõ về pháp vô úy. Hoặc có ấn tướng bên trong

nêu đủ về chín mươi lăm loại tà thuật của ngoại đạo. Hoặc có ấn tướng bên trong nói về phước báo thượng diệu của hàng chư Thiên. Hoặc có ấn tướng bên trong nêu rõ về kiếp thành cùng kiếp hoại. Hoặc có ấn tướng bên trong nói về mặt trời, mặt trăng, năm chòm sao lớn, hai mươi tám ngôi sao tiêu biểu cùng tất cả mọi tai biến quái dị trong đời. Hoặc có ấn tướng bên trong nêu rõ các hàng thần tiên cùng quỷ thần đủ loại. Những ấn tướng được hiện ra từ chòm "bạch hào" ấy luôn chiếu sáng mười phương để hóa độ chúng sinh, tùy "hữu duyên" của mỗi người mà hiển bày các Phật sự thích ứng. Thọ mạng của Đức Phật Hải Tuệ là mười hai đại kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời là mười hai kiếp. Tượng pháp tồn tại ở đời là hai mươi bốn kiếp. Trong thời tượng pháp có một ngàn vị Bà-la-môn, người thứ nhất tên Đàn-na-thế-ký, còn người sau rốt tên là Phân-nhã-thế-la. Một ngàn vị Bà-la-môn này đều là bậc thông tuệ, học rộng, mỗi người đều thông hiểu ý nghĩa của bốn bộ luận Tỳ-đà.

Thời bấy giờ có một vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Long Phong Trang Nghiêm, thường cùng với các vị Bà-la-môn tranh biện. Các vị Bà-la-môn dẫn luận Tỳ-đà, nêu các pháp về thần ngã. Vị Sa-môn thì dùng mười hai bộ kinh nói về diệu nghĩa không, giảng rộng về lý vô tướng của vạn pháp để phá trừ tính chất tham đắm, chấp trước của đối phương. Một ngàn vị Bà-la-môn ấy được nghe nói về diệu nghĩa vô tướng, bèn thưa với vị Tỳ-kheo: "Nhân giả đã dẫn từ xuất xứ nào để biện giải về tính chất không tịch, vô ngã của các pháp?"

Vị Tỳ-kheo đáp: "Chư Phật ba đời mười tôn hiệu gồm đủ đều cùng nêu dạy rõ về diệu nghĩa ấy."

Nơi ấn tướng hiện ra từ chòm bạch hào của Đức Như Lai Hải Tuệ thường nói kệ này:

Bản tánh vốn chẳng sinh
Không kẻ thọ hay thủ
Tánh bốn đại như huyễn
Năm uẩn như ánh chớp
Hết thảy pháp thế gian
Như vòng lửa xoay mãi
Đều theo vô minh chuyển
Tạo nghiệp lực trang nghiêm
Quán tánh tướng vô thường
Vô ngã không chốn sinh
Bậc trí nên quán xét
Mọi nhân duyên ngọn nguồn
Cõi thực bản tánh: không
Đắm, buộc nên thấy có
Nếu đã thông tỏ Không
Chốn Vô nguyện, vô tác
Vô tướng không chốn nương
Tất đắc đạo như Phật
Hàng phục thảy ma oán
Hóa độ khắp người, trời
Hội nhập nẻo giải thoát
Rõ không: Gốc mọi quả

Đó chính lời Phật dạy
Diệu nghĩa vô ngã, không.

Một ngàn vị Bà-la-môn nghe xong bài kệ, tâm vô cùng hoan hỷ bèn đảnh lễ ngang chân vị Tỳ-kheo, rồi mỗi người đều trở về nơi cũ, tìm đến chốn rừng vắng vẻ, ngồi ngay ngắn tư duy về lý vô ngã, không, trải qua tám ngàn vạn năm, đối với diệu nghĩa đại không, tâm chẳng thể quyết định một cách rõ ràng. Do diệu lực của công đức tư duy về diệu nghĩa không, nên ở nơi không trung được thấy trăm ngàn vị Phật và ở nơi chư Phật ấy đạt được pháp Tam-muội Niệm Phật. Nhờ vậy trong khi thực hiện pháp Tam-muội, đã thấy Đức Phật Hải Tuệ từ chòm bạch hào hiện ra ấn tướng nói kệ cam lồ như sau:

Nếu muốn phát tâm đạo
Tu tập giới Bồ-tát
Nhằm đạt "Không" chân thật
Theo học đạo Bồ-tát
Thường nên hành tâm Từ
Dứt trừ tưởng sân, hại
Thương xót khắp các loài
Quán thân ấy: Không tịch
Thân ta: Tánh tướng không
Do bốn đại giả hợp
Tùy thuận các pháp Phật
Không sát hại, khởi sân
Đều thọ nhận các pháp
Tâm ấy ví như đất
Luôn hành không đắm, chấp
Tâm ý luôn an trụ
Tất rõ pháp bình đẳng
Lìa vượt mọi bỉ - thử
Chánh tâm quán nghĩa đó
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Lúc này, một ngàn vị Bà-la-môn nghe xong kệ, thân tâm hết mực vui mừng, càng tăng thêm tinh tấn trong sự tu tập, liền đắc pháp Tam-muội Chư Phật hiện tiền, ở trong pháp Tam-muội ấy luôn kiên trì chánh định, tâm Bồ-đề không thể thoái chuyển đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Long Phong Trang Nghiêm thời bấy giờ, từ lâu đã thành Bậc Chánh Giác, là Đức Phật Long Tự Tại Vương ở quốc độ Hoa quang. Còn một ngàn vị Bà-la-môn ấy chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Ta cùng với một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, đối với các pháp để lại của Đức Như Lai Hải Tuệ, được nghe bài kệ nói về diệu nghĩa không, đã từng ngồi kiết già để tư duy nhưng tâm chẳng quyết đoán, vậy mà hãy còn được vượt khỏi tội lỗi của vô lượng ức kiếp sinh tử. Vì thế, các vị đối với diệu nghĩa không phải nên tư duy quán chiếu để có được sự chứng đắc.

Bấy giờ, trong chúng hội lắng nghe Đức Phật thuyết giảng, có người chứng được quả vị Tu-đà-hoàn, có người phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng, có người vun trồng căn duyên với quả vị Bích-chi-phật và trong đại chúng thảy đều vô cùng hoan hỷ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Ta nhớ lại về vô lượng ức đời trong thời quá khứ, bấy giờ có Đức Phật là Như Lai Tự Tại Thắng, mười tôn hiệu gồm đủ, lúc Đức Phật Thế Tôn ấy xuất hiện ở đời, thế giới Ta-bà này đất đai đều thuần sắc vàng ròng, hoa và ánh sáng cũng bằng vàng hiện đầy khắp cõi. Thọ mạng của Đức Như Lai Tự Tại Thắng là năm mươi đại kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời là ba mươi đại kiếp. Tượng pháp tồn tại ở đời trong một trăm hai chục kiếp. Vào thời tượng pháp có một ngàn vị Cư sĩ, tài sản quý giá rất nhiều, mỗi người dành chứa đến một ức. Tuy có được nhiều về phước lợi thế gian nhưng không lấy điều đó làm sự vui mừng, mà thường tu tập các pháp về khổ, không, vô thường. Thời bấy giờ có một vị Ưu-bà-tắc tên là Ma-ha Na-già là bậc thông minh đa trí, đã đến chỗ ở của các vị Cư sĩ đọc lớn kệ:

Của cải: Vật vô chủ
Chốn cướp của vua, giặc
Nước, lửa, gió thổi sạch
Chẳng an, chẳng ở lâu
Thân này là vô thường
Luôn bị già, bệnh khiến
Vội vàng lo bao mối
Giặc khổ, chết đâu tường
Gió vô thường thổiập
Của như rắn độc to
Hơn cả loài rồng dữ
Gây bao oán trong đời
Chư Phật cùng Thánh hiền
Xem của như ung nhọt
Lìa bỏ chẳng đoái hoài
Như người vất nước bọt
Nên phải tu bố thí
Nên luôn quán vô ngã
Tài, vật cùng người nhận
Ba pháp đều không tịch
Lấy đó trang nghiêm tâm
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, một ngàn vị Cư sĩ nghe cùng lãnh hội ý nghĩa bài kệ của vị Ưu-bà-tắc đọc, thân tâm vui thích, cho là được điều chưa từng có, liền cùng đi với vị Ưu-bà-tắc ấy đến nơi ở của chư Tăng, thưa với các vị Tỳ-kheo: "Kính thưa các vị Đại đức! Trong đại chúng này có vị nào thuộc vào hàng học nhiều biết rộng, dám mong vì chúng tôi mà nói pháp cam lồ."

Lúc ấy, trong đại chúng có một vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Âm đã vì các vị Cư sĩ nên hết lời ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật của hàng Bồ-tát, nhân đó bèn nói kệ:

Quá khứ có Phật
Hiệu Tự Tại Thắng
Đức Thế Tôn ấy
Thường thuyết pháp này
Thí là chốn tụ

Phước báo vô cùng
Chư Thiên, người đời
Do bố thí đạt
Vì vậy kẻ trí
Nên hành tu thí
Thí là lọng báu
Trùm che kẻ cùng
Đời nay, đời sau
Sinh chốn an lạc
Tâm ý rộng mở
Tâm tu không tuệ
Chẳng trụ mọi vật
Mà hành bố thí
Kẻ thí như thế
Phật đạo ắt thành
Chư Phật từ xưa
Giảng dạy pháp thí
Trưởng giả nên nhớ
Dốc tâm tu tập.

Một ngàn vị Cư sĩ lúc này lại được nghe vị Tỳ-kheo ca ngợi về pháp tu Bố thí ba-la-mật, thân tâm hoan hỷ, liền cùng nhau đi thẳng đến cung vua, tâu bày với vị Đại vương: "Chúng tôi hôm nay được nghe các vị Tỳ-kheo thuyết giảng cùng ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật. Kính mong Đại vương xin vì chúng tôi mà ban lệnh cho tất cả chúng dân nghèo khổ trong khắp quốc nội được nghe biết."

❑